

053

cong Hương

THỜI PHÁP CAO-THƯƠNG
HƠN CÁC SỰ BỐ-THÍ

VÀI NHẬN-XÉT VỀ PHẬT-GIÁO

Phóng-dịch Thời Pháp
của Đ. Đ. NARADA MAHA THERA
thuyết tại Kỳ Viên-Tự
ngày 26 tháng 9 năm 1959

Giáo-sư HỒ-ĐẮC-THĂNG

Jetavana Vihāra (Kỳ-Viên-Tự)
Saigon.

Tháng Giêng 1960-2503

Vì nào muốn tới bản xin do nơi
Hội Phật-Giáo Nguyên-Thủy, 610 Đường
Phan đình Phùng — Saigon

VÀI NHẬN XÉT VỀ PHẬT GIÁO

Phỏng dịch thời pháp của
Đ.Đ NARADA MAHA THERA
Thuyết tại Kỳ Viên Tự
Ngày 26 tháng 9 năm 1959

Giáo sư Hồ Đắc Thắng
Jetavana Vihara (Kỳ Viên Tự) Sài Gòn

Tháng giêng 1960 – 2503

VÀI NHẬN XÉT VỀ PHẬT GIÁO

Phật giáo là gì? Phật giáo phải là một tôn giáo không?

Trước hết ta thử định nghĩa danh từ “Tôn Giáo” theo vài ngôn ngữ.

Trong tiếng Phạn (Pali), danh từ Tôn giáo có chữ “Āgama”. Āgama có nghĩa là những lời dạy bảo từ miệng người này đến tai người khác. Theo đây Phật giáo là lời giáo huấn khẩu truyền của Đức Phật.

Trong tiếng Việt Nam, danh từ Tôn giáo có hai chữ Hán: Tôn và Giáo. Tôn là kính trọng, quý trọng; Giáo là dạy bảo, chỉ vẽ. Vậy Tôn giáo là một hệ thống gồm những lời dạy bảo quý trọng đáng cho ta vâng giữ hành theo.

Bên phương Tây (Anh, Pháp, Y-pha-nho, Ý) có chữ Religion, Religione, do chữ la tinh Religio mà ra. Về ngữ nguyên của chữ Religio không có gì chắc chắn. Người ta phân vân giữa hai chữ nguyên là Relegere, có nghĩa là thu nhận, thu giữ và Religare, có nghĩa là cột lại, bỏ lại. Nếu theo ngữ nguyên thứ nhất (Relegere), thì Religion có nghĩa là những bộ tập lục gồm các trình thức tôn giáo (Recueil de formules et pratiques religieuses). Nếu theo ngữ nguyên thứ hai (Religare), thì Religion lại có nghĩa là một hệ thống định thức có mục đích nối liền Thượng đế và người.

Theo thông thường thì danh từ Religion có nghĩa là một hệ thống tín ngưỡng và một tổ chức lấy Thần đạo làm trọng tâm mà lập nên giới ước để dẫn con người đến chỗ tôn sùng kính bái một đấng thiêng liêng có quyền thưởng phạt, để cầu khẩn được Ngài cứu khổ.

Nếu hiểu hai chữ Tôn giáo như trên, thì Phật giáo hẳn không phải là một tôn giáo.

Ngược lại, nếu định nghĩa tôn giáo là một học lý lấy trí lực làm phương tiện và lấy trí thức làm trọng tâm, theo một đường lối sáng suốt, để giải quyết vấn đề căn bản của dân sinh, là vấn đề “đau khổ”, mà ai ai cũng không chối cãi được và nhắm mục đích thoát ra cái “đau khổ” ấy: Định nghĩa Tôn giáo như vậy, thì Phật giáo là một tôn giáo.

Người Phật tử chân chánh không bao giờ ỷ lại nơi một tha lực nào, cũng không cầu xin ai giải thoát cho mình, dù người đó có là một vị thân hay một vị Thánh đi nữa. Đối với họ Đức Phật là một bậc thầy hướng đạo, đáng kính phục, đáng tôn thờ, vì Ngài đã tự tìm ra con đường diệt khổ và đã tận tụy đi đầu dắt chúng sinh tiến bước theo Ngài đến nơi an vui, hạnh phúc. Người như Đức Phật là một tiêu biểu duy nhất cho đức từ bi vô lượng, bảo sao hàng Phật tử không qui lạy chiêm ngưỡng trước hình tượng của Ngài?

Có kẻ cho Phật giáo là một tôn giáo hoang đường và những người cung kính quỳ lạy các tượng đá, bụt gỗ là mê tín dị đoan. Thật ra, chính những người nói như thế là hoang đường vì họ đã bài xích công kích một điều mà họ hoàn toàn không biết gì cả. Có những điều đối với một người này là dị đoan mà đối với một người khác là chính đáng. Đây chỉ là vấn đề thị trực mà thôi và tùy theo chỗ mình đứng mà thấy. Tuy nhiên, sự thật hay dị đoan, ta phải tựa trên một tiêu chuẩn để nhận định. Tiêu chuẩn ấy không ngoài lý trí.

Nếu ta không phủ nhận rằng đời là khổ, sống là chịu khổ và chết là mang cái khổ ấy theo đến một kiếp khác với những cái khổ khác, và cứ như vậy mãi mãi trong vô lượng kiếp; nếu ta nhận chân rằng Đức Phật đã tìm ra được nguyên nhân của khổ và đã vạch cho ta rõ cái “Đạo” tức là con đường dẫn ta thoát khỏi vòng trầm luân khổ não; nếu ta biết rằng khi đã đắc quả Chánh Đẳng Chánh Giác, thay vì tọa trường cảnh phẫn khích khoái lạc một mình, Đức Phật lại trở lại dẫn dắt chúng sinh trong 45 năm trường, bằng cách hoằng dương cái chân lý mà 2500 năm về sau đến ngày nay chúng ta còn thọ hưởng; nếu ta biết như vậy, thiết tưởng bao nhiêu cái lạy trước bụt tượng của Đức Phật, là để tỏ lòng biết ơn của ta, chỉ là một sự tự nhiên vậy. Và lại, sự biết ơn há chẳng phải là một bản đức của người Phật tử? Đức Thích Ca và các đệ tử của Ngài từng dạy ta phải luôn luôn nhớ ơn người, dầu ơn ấy nhỏ nhen đến đâu cũng phải tạ dạ ghi nhớ. Đối với người tiểu nhân hèn hạ, sự biết ơn chẳng khác nào dầu gạch trên nước, vừa gạch là vừa mất; đối với người tầm thường, là một dầu gạch trên cát, không tồn tại lâu dài, chỉ một cơn gió thổi qua là không còn; đối với người quân tử, là một vết gạch chạm sâu trên đá. Như vậy, thờ một tượng Phật và cung kính chiêm bái trước tượng ấy để tỏ lòng biết ơn, âu cũng là một việc tự nhiên mà ta làm vậy.

Tượng Phật mà ta thờ phụng trang nghiêm đó chẳng qua là một khối đá, một khúc gỗ, hoặc một khối đất hay kim khí nào mà thôi. Trong đời ta, đã bao lần ta chiêm ngưỡng sùng kính một mảnh vải có màu sắc mà ta gọi là lá quốc kì của ta. Mặc dầu là một mảnh vải, nhưng đó là tượng trưng hồn linh của một dân tộc, một quốc gia.

Ta mượn một vật hữu hình để gọi tâm hồn ta về chỗ vô hình mà ta tôn kính thương yêu, là hồn nước. Cùng một thể ấy, khi ta chiêm ngưỡng sùng kính một tượng Phật ắt không phải chỉ vì tượng ấy, là đất là gỗ là đá, mà là thành kính chiêm ngưỡng cái tinh thần và đạo đức của Đức Phật, mà tượng ấy chỉ là tượng trưng. Con người yếu đuối, lắm khi phải nhờ một vật hữu hình, tựa hồ như một nhịp cầu, để lòng mình nương theo, bước qua chỗ vô hình. Nhân đó mà được vững vàng, không phóng tu lơ lửng, tập trung ý niệm về một chỗ cho rõ ràng, và từ đó mới trừu tượng hóa lại cái mà mình đã cụ thể hóa.

Bá tước Kaisserling, một triết học gia trứ danh người Đức có viết: “Trên đời này tôi chưa thấy cái gì vĩ đại và hiển minh bằng chân dung của Đức Phật. Thật triệt để là một thần thể tính toàn thiện toàn mỹ được cụ thể hóa trong giới hữu hình”.

Ông Nehru, vị thủ tướng nước Ấn Độ hiện nay, là một người đã trải qua bao cuộc thăng trầm, đời ông bao phen vào tù ra khám, một hôm ông nói rằng mỗi khi ông lâm vào cảnh gian lao, không gì an ủi và làm phấn khởi lòng ông bằng nhìn vào chân dung của Đức Phật.

Ông Ouspensky, một nhà hiền triết người Nga, đã nói rằng khi ông nhìn vào đôi mắt hiền từ của một tượng Phật, ông cảm thấy ông hiểu Phật giáo bằng đọc trăm quyển sách Phật.

Như vậy, ta thờ tượng Phật, chẳng phải vì tượng Phật, cũng chẳng phải như thờ một vị thần để cầu xin ban ơn cứu nạn cho ta, mà chỉ vì muốn gửi vào đó tấm lòng ngưỡng mộ và tri ân của ta, hầu nhắc nhở lòng ta noi

theo những điều dạy của Đức Phật mà hành đạo cho tròn. Đức Phật đã có lần nói rằng người học trò tốt nhất của Ngài là người hành đúng theo lời chỉ dạy của Ngài, chẳng phải là người tôn sùng bản thân của Ngài.

Người Phật tử chân chánh không bao giờ làm nô lệ cho một quyển sách nào hay một con người nào, cũng không cầu xin một đấng thiêng liêng nào giải thoát cho mình, dầu đấng thiêng liêng ấy là Phật đi nữa. Đức Phật có dạy rằng chỉ có ta mới giải thoát cho ta được. Trong Tam Tạng Pháp Bảo không có một câu kinh nào để cầu khẩn xin xỏ, cũng không có một câu kệ nào mà không đề cập đến tôn chỉ tự tu tự độ. Nếu chỉ cầu khẩn van lơn mà không tự lực giải thoát cho mình thì không khác nào muốn qua sông mà không cố gắng tập lợi, chỉ đứng bên này bờ, vẫy tay kêu ngoắc bờ bên kia qua rước mình.

Như đã nói lúc nãy, Phật giáo không bao giờ dạy ta phải thụ động, nhắm mắt tin theo một điều gì, hoặc bắt ta phải làm nô lệ cho một quyển sách hay một cá nhân nào. Trong tiếng Pali có chữ Saddhā có nghĩa là luôn luôn đức tin của ta phải căn cứ trên sự tri thức. Không nên tin điều gì mà lý trí ta chưa thấu triệt đến nơi.

Trong kinh có chép một câu chuyện như sau: một hôm có nhà triệu phú tên Upāli đến nghe Đức Phật thuyết pháp. Nhà triệu phú này xưa nay đã theo tu cùng một phái khổ hạnh. Sau khi nghe được giáo pháp của Đức Phật, ông ta lấy làm vui mừng và xin qui y theo Phật. Đức Phật bảo: “Người chẳng nên vội vã hấp tấp, nên về suy nghĩ lại cho kỹ càng”. Một ít lâu, nhà triệu phú ấy trở lại xin một lần nữa và một lần nữa Đức Phật bảo: “Bấy lâu nay người đã học đạo với một thầy, xin người chớ nên dứt

đoạn việc học hành ấy; người hãy về suy nghĩ cho kỹ, chớ nên vội”. Lần thứ ba, ông Upāli trở lại xin nữa. Lần này Đức Phật mới nhận cho ông qui y. Câu chuyện trên đây chứng tỏ rằng luôn luôn Đức Phật dạy phải suy nghĩ cẩn kẹ, dùng lý trí phán đoán mọi việc, trước khi tin tưởng điều gì.

Trong lịch sử Phật Giáo có đôi khi ta thấy chép rằng Đức Phật làm những việc như thấy xa muôn kiếp trong thời gian, nghe xa muôn dặm trong không gian. Đó không phải là phép lạ, phép màu, huyền bí do siêu nhiên năng lực của Ngài phóng ra. Ta nên biết rằng, một khi con người đã đạt đến một trình độ sáng suốt, chính giác hoàn toàn rồi thì có thể làm được một cách tự nhiên những việc mà kẻ chưa đạt đến tầng đó cho là phép lạ. Thân tâm ta bị giam hãm trong bộ máy vĩ đại của vũ trụ, bị hoàn toàn chi phối với thời gian và không gian với bao nhiêu yếu tố hỗn tạp. Khi ta thoát ly ra khỏi guồng máy ấy, tự nhiên ta chi phối lại những năng lực mà hiện giờ ta không thể có được. Một thí dụ: Nếu cỏ cây trong rừng biết nói, nó sẽ nói rằng những con vật như hươu nai, chồn cheo, rắn rít chạy bò dây đó là có phép thần thông. Nếu thú vật biết nói, nó sẽ cho rằng những phi công bay trên trời là có phép thần thông,... chính ta đây, hai ngàn năm trước, nếu có ai bay được trên trời, đi được dưới biển, ta cũng đã cho là họ có phép thần thông. Gần hơn, nếu hai trăm năm về trước, có ai thấy được giọng đờn, giọng hát, hoặc lời nói từ hàng mấy mươi ngàn dặm xa, hoặc trông thấy hình ảnh người vật cách xa mấy trăm dặm, ta cũng đã cho đó là phép thần thông. Thế mà ngày nay một đứa trẻ nít cũng cho đó là thường và biết đó là những phát minh khoa học của các bậc thông thái.

Nhưng làn sóng điện phát xuất từ phương xa xuyên qua không trung và nhờ sự rung chuyển liên liếp của phân tử không khí, mà những âm thanh hình ảnh được truyền đạt cùng khắp vũ trụ. Tai mắt ra không đủ năng lực thu âm thanh hình ảnh ấy từ xa xôi đưa đến, mặc dầu bất cứ lúc nào cũng có âm thanh hình ảnh quay quanh; ồn ào náo nhiệt trong không khí chung quanh ta, từ tạo thiên lập địa đến giờ. Chỉ tại ta chưa đạt được khả năng nghe thấy ngoài phạm vi chật hẹp của tai mắt phàm tục của ta thôi, mắt và tai ta là những bộ phận không hoàn toàn của một cơ thể không hoàn toàn; nếu không nhờ những máy móc tinh xảo thì ta không thể thu âm thanh hình ảnh từ xa xăm đưa đến như hiện giờ.

Đức Phật nhờ chứng được Tuệ giác viên minh nên Ngài triệt thấu những việc quá khứ, hiện tại, vị lai và nhờ Thiên nhĩ thông, Thiên nhãn thông mà. Ngài nghe thấy tất cả âm thanh hình ảnh bất cứ từ đâu đưa đến.

(từ đây trở xuống là phần phụ thêm đề bổ túc giải thích phần trên cho rõ hơn).

Nếu âm thanh hay hình ảnh có thể phóng đi xa trong không trung với tốc lực của điện, xuyên qua phân tử không khí, thì càng một thế đó, tư tưởng của ta cũng có thể được phóng ra và được chuyển đi xa muôn dặm như vậy với tốc lực muôn ngàn lần mau hơn. Ai dám không tin rằng một ngày gần đây Khoa học sẽ cho ta những phương tiện gọi tư tưởng ta đi phương xa và thu tư tưởng từ phương xa đến. Trong lúc chờ đợi ngày thích thú ấy, ta đang cho việc như vậy là hoang đường, mà nếu ai đã làm được thì ta cho là thần thông, là phép lạ. Thần thông ngày nay là Khoa học ngày mai. Khoa học

ngày mai đã bị gần tiếng là thần thông hôm qua vậy. Khoa học đã thay đổi biết bao nhiêu yếu tố trong vũ trụ vật lý, khi đã biết rõ bản chất của nó: sức nóng, sức lạnh, động lực v.v... nhờ khoa học ngày nay mà ta tạo ra dễ dàng vật nhẹ ra nặng, nặng ra nhẹ, hơi ra khói, khói ra hơi, lỏng ra đặc, đặc ra lỏng v.v... Sở dĩ ta làm được như vậy, sở dĩ ra chế ngự được yếu tố thiên nhiên của vũ trụ, là do ra đã vượt ra khỏi sự chế ngự của vũ trụ, do ra nhân chân thâu triệt được những định luật chi phối thân ý ta và vũ trụ bao học. Cái tự nhiên vẫn có tự bao giờ, duy có ta chưa biết được nó mà thôi; nên ai biết được trước ta, ta cũng tự nhiên cho đó là không tự nhiên, là thần thông phép lạ.

Đức Phật đã đạt đến tầng sáng suốt, đắc được phương châm thoát ly ra khỏi vòng vô minh giam hãm thân ý, tự nhiên là biết được và làm được những việc mà ta cho là không phải do tự nhiên, cho đến ngày nào khoa học dùng phương trình chứng minh rõ ràng, ta mới nhìn nhận là tự nhiên. Khoa học không làm gì ngoài hơn những yếu tố đã có trong thiên nhiên. Việc làm của Đức Phật cũng thế. Khác nhau là cái đã tỏ rạng trước cái tỏ rạng sau mà thôi. Trí ra, ý ta, tâm ta mãi miết rất chậm, vì ta chưa thoát ly ra khỏi vòng ích kỷ vị ngã. Muôn vạn người chậm mau không đồng nhau. Ngày giờ nào ta diệt được Bản ngã, thâu rõ ra và vũ trụ đồng nhất thể, thì bao nhiêu bí ẩn trong vũ trụ đều hiện trước mắt ta. Chúng ấy ta là vũ trụ, vũ trụ là ta vậy.